

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



TÓM TẮT THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248576 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 21/06/2011, thay đổi lần thứ 2 ngày 27/11/2017

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 20....)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

BAOVIET  **Securities**
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Đồng Tân

Số 5, Kp 2, đường Nguyễn Ái Quốc, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai.
Website: dongtanvn.com

Điện thoại: (84-0251)3823 900

Fax: (84-0251)3817 279

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Địa chỉ: số 08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3928 8888

Fax: (84-24) 3928 9888

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 8, 233, Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3914 6888

Fax: (84-28) 3914 7999

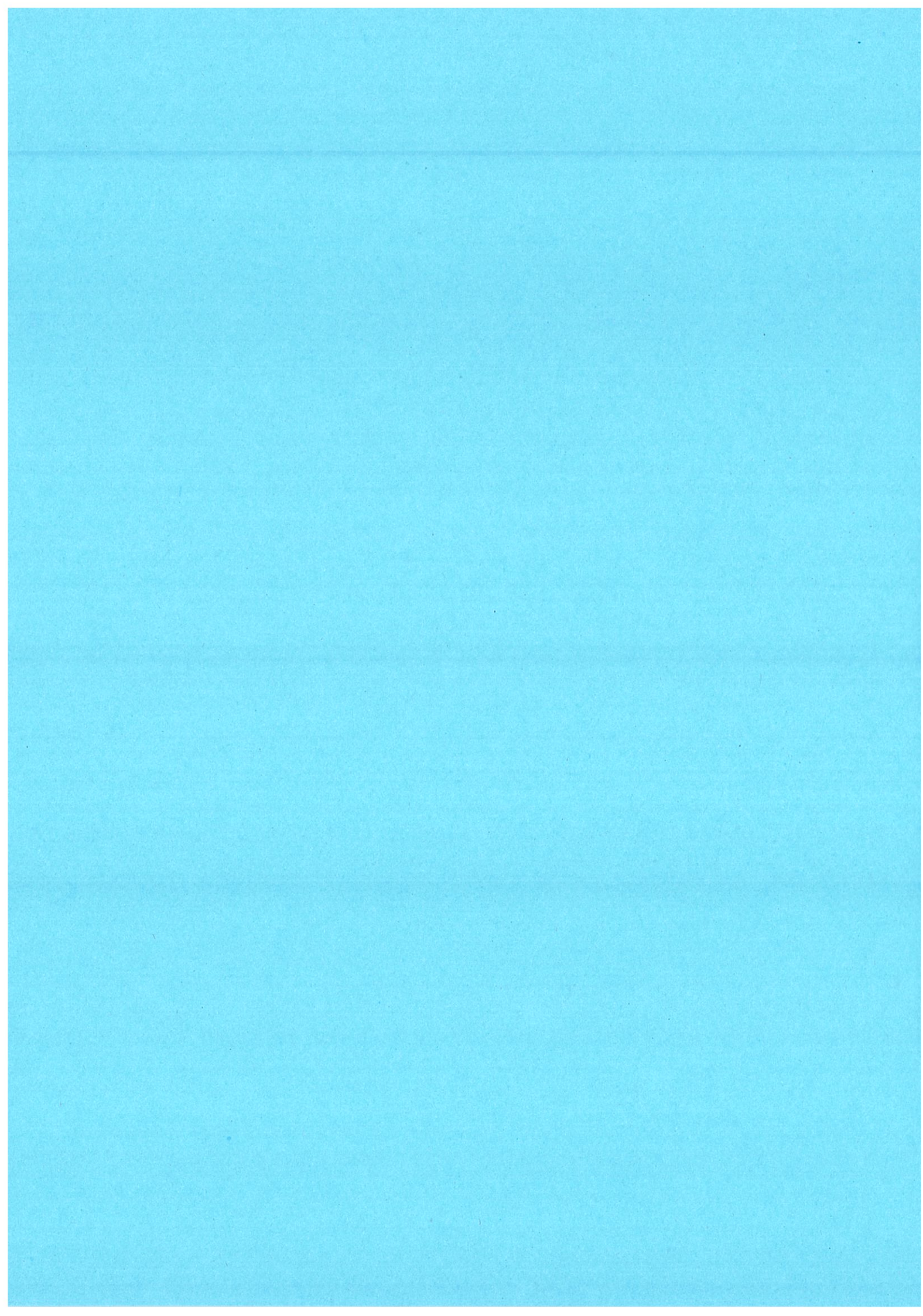
Website: www.bvsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Lâm Bá Tông – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Điện thoại: (84-0251)3823 900

Fax: (84-0251)3817 279



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



TÓM TẮT THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TÂN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248576 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 21/06/2011, thay đổi lần thứ 2 ngày 27/11/2017

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 20....)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

BAOVIET  **Securities**
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Đông Tân
Số 5, Kp 2, đường Nguyễn Ái Quốc, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai.
Website: dongtanvn.com

Điện thoại: (84-0251)3823 900

Fax: (84-0251)3817 279

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
Địa chỉ: số 08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3928 8888

Fax: (84-24) 3928 9888

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Lầu 8, 233, Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.
Website: www.bvsc.com.vn

Điện thoại: (84-28) 3914 6888

Fax: (84-28) 3914 7999

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Lâm Bá Tòng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Điện thoại: (84-0251)3823 900

Fax: (84-0251)3817 279



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248576 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 21/06/2011, thay đổi lần thứ 2 ngày 27/11/2017)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đồng Tân

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 5.259.700 cổ phần.

Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá: 52.597.000.000 đồng.

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Lầu 8, tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN (cho Báo cáo tài chính năm 2022):

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC

Trụ sở chính: 25B Hoàng Diệu, P.10, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3925 1360 Fax: (84-28) 3925 1359

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	2
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	7
4. Cơ cấu cổ đông hiện tại	9
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:.....	10
6. Hoạt động kinh doanh	11
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	14
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	16
9. Chính sách đối với người lao động	19
10. Chính sách cổ tức	21
11. Tình hình hoạt động tài chính	21
12. Tài sản	24
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 và 2024	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	28
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	28
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	28
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị	29
2. Ban Kiểm soát	32
3. Ban Giám đốc và bộ phận quản lý	35
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	37
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ	38
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	39
IV. PHỤ LỤC.....	40




I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/DOTACO:	Công ty Cổ phần Đồng Tân
Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh
BVSC:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
VSDC:	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
GD:	Giám đốc
CTCP:	Công ty cổ phần
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV:	Một thành viên
QK:	Quận khu
QLDN:	Quản lý doanh nghiệp
CPQL:	Chi phí quản lý
CPBH:	Chi phí bán hàng
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ:	Tài sản cố định
BCTC:	Báo cáo tài chính
GTGT:	Giá trị gia tăng
VĐL:	Vốn điều lệ
DTT:	Doanh thu thuần

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN
- Tên tiếng Anh: DONG TAN JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: DOTA
- Logo: 
- Trụ sở chính: Số 5, Kp 2, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Vốn điều lệ đăng ký: 52.597.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 52.597.000.000 đồng
- Điện thoại: (84-0251) 3823 900
- Fax: (84-0251) 3817 279
- Website: <https://dongtanvn.com/>
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 3600248576 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 21/6/2011, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 27/11/2017.
- Người đại diện theo pháp luật: **LÂM BÁ TÔNG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	4933
3	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (hoạt động ngoài tỉnh)	4661
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	5022
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	0810 (Chính)
8	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, và cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và phù	4730



STT	Tên ngành	Mã ngành
	hợp với quy hoạch mạng lưới xăng dầu của Tỉnh)	
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014).	6810
10	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
11	Xây dựng nhà để ở	4101
12	Xây dựng nhà không để ở	4102
13	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đồng Tân
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: D17
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.259.700 cổ phiếu
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cp đã phát hành: 100%
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 157.791 cổ phiếu (chiếm 3% số lượng chứng khoán đăng ký). Lý do hạn chế chuyển nhượng: đây là cổ phiếu được tổ chức công đoàn Công ty mua và không được chuyển nhượng theo quy định cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài:

Hiện tại, Điều lệ công ty không quy định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài. Công ty cam kết tuân thủ quy định pháp luật có liên quan đến tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Tại thời điểm chốt danh sách gần nhất (ngày 30/06/2023), số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 0 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ sở hữu là 0% vốn điều lệ.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty được thành lập từ năm 1993 theo Quyết định số 556/QĐ-QP ngày 11/8/1993 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đồng Tân thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai/Quân khu 7. Khi đó, vốn kinh doanh (ngân sách cấp và tự bổ sung) của Công ty là 270.000.000 đồng và ngành nghề hoạt động chính của công ty là khai thác đá, cát, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Sau nhiều lần bổ sung và điều chỉnh ngành nghề cũng như vốn hoạt động, đến năm



2010, Công ty được chuyển đổi thành trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Quân khu 7 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng (theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số 5230/QĐ-BQP ngày 29/12/2010) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Đồng Tân mã số 3600248576 đăng ký lần đầu ngày 21/06/2011.

- **Năm 2015**, Công ty trở thành công ty con của Công ty TNHH MTV Đông Hải/Quân khu 7 (theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số 2684/QĐ-BQP ngày 10/7/2015 về việc điều chuyển nguyên trạng Công ty TNHH MTV Đồng Tân về làm Công ty con của Công ty TNHH MTV Đông Hải/Quân khu 7).
- **Năm 2017**, Công ty được chuyển đổi sang công ty cổ phần theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số 2908/QĐ-BQP ngày 23/7/2017 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Đồng Tân thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/Quân khu 7 thành công ty cổ phần với **vốn điều lệ là 52.597.000.000 đồng** (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248576 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 21/6/2011).
- **Năm 2023**, Công ty duy trì vốn điều lệ ở mức 52.597.000.000 đồng, mặc dù quy mô tổng tài sản, nguồn vốn chủ sở hữu Công ty tăng trưởng tốt so với thời điểm năm 2017. Trong năm Công ty đã đăng ký 5.259.700 cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 24/2023/GCNCP-VSDC do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 31/10/2023).

1.4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi chuyển đổi sang Công ty cổ phần đến nay, Công ty cổ phần Đồng Tân chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

- Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 27/11/2017 – ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần là 52.597.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu đồng)
- Số lượng cổ phần: 5.259.700 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

Ngày trở thành công ty đại chúng: tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất (ngày 08/09/2023, Công ty **chưa phải là công ty đại chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán.**

- + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 45 cổ đông;
- + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 563.579 cp (tương ứng tỷ lệ 10,7%).

1.6. Thành tích được công nhận trong quá trình hoạt động

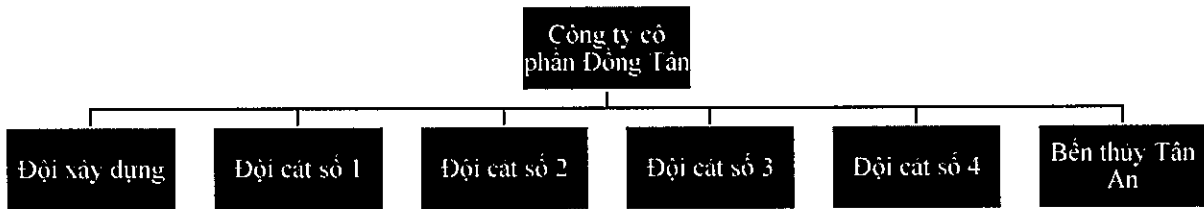
Trong hơn 20 năm hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều thành tích, cụ thể như sau:

- Bộ Quốc phòng khen tặng: Tập thể đơn vị xuất sắc tham gia thi công Đường tuần tra biên giới.
- Bộ Tư lệnh Quân khu 7 khen tặng:
 - + Danh hiệu đơn vị quyết thắng vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2002.
 - + Danh hiệu đơn vị quyết thắng vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2005.
 - + Các danh hiệu cho cá nhân khác.
- UBND tỉnh Đồng Nai khen tặng:
 - + Tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua quyết thắng năm 2003.
 - + Tặng cờ thi đua Đơn vị xuất sắc năm 2004.
 - + Tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua Người tốt việc tốt 05 năm 2001 – 2005.
 - + Công nhận đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước 2001 – 2005.
 - + Tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào ĐQCP năm 2005 – 2006.
 - + Tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác dân vận năm 2005.
 - + Tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua quyết thắng năm 2007.
 - + Tặng cờ thi đua Đơn vị xuất sắc năm 2010; 2014.
 - + Tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua quyết thắng năm 2011; 2015.
 - + Các danh hiệu cho cá nhân khác.
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai khen tặng:
 - + Đảng bộ Quân sự tỉnh tặng Giấy khen cho Chi bộ cơ sở Công ty Đồng Tân đạt tiêu chuẩn Tổ chức cơ sở Đảng TSVM các năm từ 2003 đến 2010.
 - + Các danh hiệu cho cá nhân khác.
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh khen tặng:

Tặng bằng khen Tập thể CBCNV Công ty Đồng Tân vì đã có nhiều thành tích trong công tác tổ chức, vận động, bảo trợ, khám chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo liên tục nhiều năm.

Cùng nhiều Bằng khen của các ngành trong tỉnh Đồng Nai.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

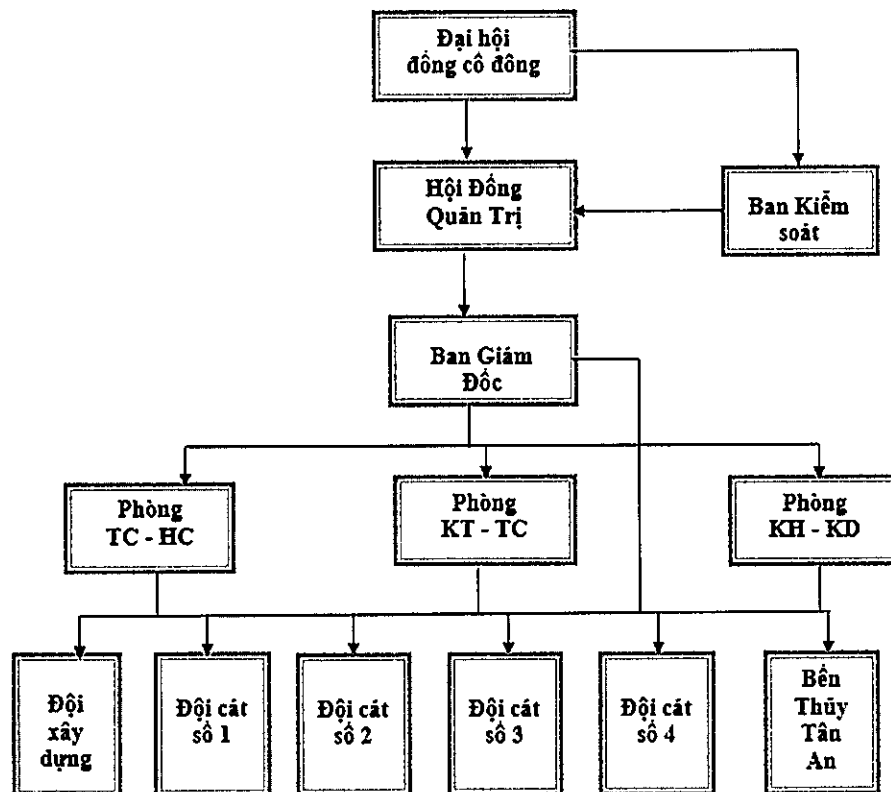


3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Đồng Tân được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 22/11/2017 là cơ sở chi phối mọi hoạt động của Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty chi tiết được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CTCP ĐỒNG TÂN



Nguồn DOTACO

- **Đại Hội đồng cổ đông:** đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền.
- **Hội đồng quản trị:** Số lượng Hội đồng quản trị là 03 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 03 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
 - Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
 - Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, Phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
 - Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- **Ban kiểm soát:** Số lượng Ban kiểm soát là 03 người, nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Giám đốc. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:
 - Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Giám đốc.
 - Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc bao gồm 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Ban Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và bãi miễn. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

 - Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị về kế hoạch kinh doanh. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ

- Công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty: Phó Giám đốc; Trưởng và phó phòng sau khi đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
 - Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của Điều lệ Công ty.
 - Báo cáo trước Hội đồng Quản trị tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty trước Hội đồng Quản trị.
 - **Kế toán trưởng:** 01 người
 - **Các phòng ban chức năng, bao gồm các phòng sau:** Phòng Kế hoạch - Kinh doanh (KH-KD), Phòng Tài chính - Kế toán (TC-KT); Phòng Tổ chức – Hành chính (TC-HC)
 - **Các bộ phận sản xuất kinh doanh, gồm:**
 - * **Đội xây dựng:**
 - Trụ sở tại văn phòng công ty
 - Chức năng nhiệm vụ: Xây dựng công trình
 - * **Đội cát số 1 – bãi cát Trị An:**
 - Trụ sở: Ấp 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
 - Chức năng nhiệm vụ: Khai thác, kinh doanh cát xây dựng
 - * **Đội cát số 2 – Bãi cát Phú Cường:**
 - Trụ sở: Ấp Bến Nôm, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
 - Chức năng nhiệm vụ: Khai thác, kinh doanh cát xây dựng
 - * **Đội cát số 3 – Bãi cát Cây Gáo:**
 - Trụ sở: Ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
 - Chức năng nhiệm vụ: Khai thác, kinh doanh cát xây dựng
 - * **Đội cát số 4- La Ngà:**
 - Trụ sở: Ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
 - Chức năng nhiệm vụ: Khai thác, kinh doanh cát xây dựng
 - * **Bến thủy Tân An:**
 - Trụ sở: Ấp Thái An, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
 - Chức năng nhiệm vụ: Tạm ngưng hoạt động (Do không nằm trong quy hoạch)

4. Cơ cấu cổ đông hiện tại

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất ngày 08/09/2023, cơ cấu cổ đông của CTCP Đồng Tân như sau:

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN**



4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 08/09/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	48	5.259.700	100%
1.1	Nhà nước	1	2.366.865	45,0%
1.2	Tổ chức	3	2.487.047	47,3%
1.3	Cá nhân	44	405.788	7,7%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	48	5.259.700	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	3	4.696.121	89,3%
2	Cổ đông khác	45	563.579	10,7%
	Tổng cộng	48	5.259.700	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 08/09/2023)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 08/09/2023

Stt	Tên cổ đông	Số GPĐKKD /CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ % VDL thực góp
1	Công ty TNHH MTV Đông Hải	0301458139	Số 1, đường Hoàng Diệu, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM	2.366.865	45,0%
2	Công ty TNHH Xăng dầu Tân Phong	3600274054	Số 1A, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	1.164.628	22,1%
3	Công ty TNHH MTV Xây dựng Ngọc Hạnh	3603326286	Số 75, Khu phố 2, Phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	1.164.628	22,1%
	Tổng cộng			4.696.121	89,3%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 08/09/2023 của DOTACO)

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không có cổ đông sáng lập

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Đồng Tân:

Không có

5.2. Danh sách Công ty mà CTCP Đồng Tân đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính

Những sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty hơn 20 năm qua gồm:

- Hàng năm Công ty cung cấp gần 5 triệu tấn vật liệu: đá, cát, đất phún cho thị trường vật liệu xây dựng trong nước.
- Từ năm 2009 đến nay Công ty đã thực hiện dự án Đường tuần tra biên giới do Bộ Quốc phòng làm chủ đầu tư, đến thời điểm cuối năm 2016 đơn vị đã và đang thi công hoàn thiện gần 30 km đường tuần tra biên giới cho các tỉnh phía nam, khu vực Tây Nguyên, ngoài ra Công ty còn hoàn thành các công trình đường nội bộ thuộc Sư đoàn 9, Quốc lộ 38...
- Trong lĩnh vực xây dựng, Công ty đã hoàn thành các công trình xây dựng như: Trường TH Lam Sơn, Khoa Khám bệnh – Viện 4, các công trình nội bộ và hàng chục nhà tình thương.

6.2. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận gộp theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023

a. Số lượng sản xuất và tiêu thụ của mặt hàng Cát xây dựng:

Khoản mục	Đơn vị tính	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Sản lượng sản xuất	m3	330.134	395.427	241.603
Sản lượng tiêu thụ	m3	286.782	311.239	99.170

(Nguồn: DOTACO)

b. Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	2021		2022		6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cát xây dựng	91.429	96,7%	114.013	98,0%	35.692	100%
Các công trình xây dựng	3.167	3,3%	2.377	2,0%	0	0%
Tổng cộng	94.596	100%	116.390	100%	35.692	100%

(Nguồn: DOTACO)

c. Lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm, dịch vụ:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	2021		2022		6 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cát xây dựng	43.976	99,6%	56.580	100,2%	18.576	99,3%
Các công trình xây dựng	405	0,9%	119	0,2%	0	0%
Khác*	-248	-0,6%	-245	-0,4%	-113	-0,6%
Tổng cộng	44.133	100%	56.453	100%	18.689	100%

(Nguồn: DOTACO)

Ghi chú: * phát sinh chi phí nhân viên tại mỏ Tân Hạnh và Bến thủy Tân An (mỏ Tân Hạnh đã đóng cửa và Bến thủy Tân An tạm ngưng hoạt động nên không phát sinh doanh thu tương ứng)

6.3. Cơ cấu chi phí qua các năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Yếu tố chi phí	2021		2022		6 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	50.464	53,3%	59.936	51,5%	17.003	47,6%
2	Chi phí bán hàng	2.086	2,2%	2.261	1,9%	721	2,0%
3	Chi phí quản lý DN	13.983	14,8%	15.566	13,4%	5.564	15,6%
4	Chi phí hoạt động tài chính	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
	Tổng cộng	66.532	70,3%	77.763	66,8%	23.288	65,2%

(Nguồn: DOTACO)

Trong 02 năm 2021 và 2022, công ty kiểm soát chi phí khá tốt khi tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu (16,8% so với 23%). Hiệu quả hoạt động của công ty cũng được cải thiện khi biên lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng khá nhờ tăng giá bán bình quân năm 2022 tăng 14,9% so với năm 2021.

6.4. Trình độ công nghệ

Tàu bơm hút cát có trọng tải khoảng 100 tấn, được đóng tại Việt Nam, cát được hút lên xả trực tiếp vào tàu, sau đó di chuyển vào bãi và dùng bơm để bơm cát và nước lên bãi. Khi nước thoát ra, cát sẽ được xúc lên các phương tiện vận chuyển đi nơi tiêu thụ.

Trên các bến, bãi tập kết cát để đem đi tiêu thụ có sử dụng loại xe cơ giới như: Xe máy đầu bánh xích hiệu DAEWOO SOLAR220LC-III; xe máy xúc lật bánh lốp KAWASAKI KLD85Z; xe tải HUYNDAI...

6.5. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong tương lai, Công ty đang tìm kiếm các mỏ khai thác đá tại các khu vực có tiềm năng như huyện Thống Nhất, huyện Định Quán, huyện Tân Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra Công ty đang xây dựng phương án sử dụng đất quốc phòng kết hợp làm kinh tế theo Thông tư 58/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Công ty luôn tổ chức công việc có sự phối hợp hài hòa, nhịp nhàng giữa các bộ phận, phòng ban nhằm đảm bảo sự an toàn, hài lòng đối với khách hàng trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ, đã được Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol cấp Giấy chứng nhận hợp quy số 00709-QRCM cho sản phẩm Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

6.7. Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing là quá trình tìm hiểu thị trường nhằm thỏa mãn nhu cầu và mong muốn của người tiêu dùng. Trong thời gian qua, DOTACO có một số hoạt động cụ thể như sau:

Hàng năm, DOTACO tổ chức họp mặt khách hàng truyền thống với mục đích gặp gỡ, giao lưu, trao đổi, góp ý và cùng nhau tháo gỡ những vướng mắc trong suốt quá trình hợp tác kinh doanh, tạo điều kiện cho Công ty và khách hàng hiểu và thông cảm nhau hơn để tăng cường hợp tác kinh doanh tích cực và hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, DOTACO cũng thường xuyên gặp gỡ trực tiếp tại cơ sở kinh doanh của khách hàng nhằm duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp và giúp DOTACO đưa ra chính sách kinh doanh hợp lý cho từng khách hàng cụ thể.

Hơn nữa, với uy tín lâu năm và đã khẳng định được thương hiệu qua việc cung cấp cát xây dựng cho nhiều công trình trọng điểm quốc gia, DOTACO thường xuyên duy trì mối quan hệ tốt với các chủ đầu tư, nhà thầu thi công, đầu mối trung gian để nắm bắt sát sao nhu cầu về chủng loại, chất lượng, cũng như khối lượng sản phẩm để DOTACO có kế hoạch sản xuất hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Biểu tượng thương hiệu Công ty cổ phần Đồng Tân:



Biểu tượng của công ty được thiết kế với chủ đề liên quan đến các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của DOTACO: ngành khai thác vật liệu xây dựng, ngành xây dựng và

giao thông với tông màu chủ đạo là màu đỏ, tạo cảm nhận sự mạnh mẽ, tin tưởng. Tổng nền trắng bên ngoài logo DOTACO nền màu đỏ tạo thế cân đối, hài hòa và gây ấn tượng với khách hàng. Hai hình elip ôm trọn nhau tượng trưng cho sự trọn vẹn, sự gắn kết khép kín, hài hòa, hợp lý giữa các ngành kinh doanh, trong đó các ngành giao thông và xây dựng được phát triển dựa trên nền tảng là ngành khai thác vật liệu xây dựng của DOTACO.

6.9. Các hợp đồng tiêu biểu đã và đang được thực hiện

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Số hợp đồng	Ngày ký	Giá trị	Đối tác
1	02/2021/MBCXD	02/01/2021	7.170,0	Công ty TNHH MTV Thương mại Hoàng Kim Ngọc Lan
2	08/2021/TVCC	02/01/2021	4.988,4	Công ty TNHH Đắc Nam
3	09/2021/TVCC	02/01/2021	23.377,0	Công ty TNHH MTV XD Ngọc Hạnh
4	1606/2022/HĐKT	16/06/2022	3.070,0	Liên hiệp Khoa học sản xuất địa chất Nam Bộ
5	10/2021/TVCC	02/01/2021	2.887,2	Công ty TNHH Trâm Trường Thịnh
6	18/2023/MBCXD	02/01/2023	8.600,0	Công ty TNHH Song Khang
7	14/2023/MBCXD	02/01/2023	1.290,0	Công ty TNHH Đức Nghĩa Hưng
8	06/2023/MBCXD	02/01/2023	1.875,0	Công ty TNHH Hồng Hà
9	24/2022/MBCXD	02/01/2022	1.640,0	Công ty TNHH Bá Lộc
10	07/2023/MBCXD	02/01/2023	1.670,0	Công ty TNHH Xây dựng Ngọc Pháp

Nguồn: DOTACO

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	%+/- so với 2021	6 tháng đầu năm 2023
1	Tổng tài sản	157.988,5	172.537,8	9,2%	176.160,9
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	110.637,7	120.985,9	9,4%	115.537,6
2.1	- Vốn chủ sở hữu	52.597,0	52.597,0	0,0%	52.597,0
2.2	- Quỹ đầu tư phát triển	32.423,0	36.678,5	13,1%	43.834,4
2.3	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.617,8	31.710,4	23,8%	19.106,2
3	Doanh thu thuần	94.596,5	116.389,8	23,0%	35.692,0
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.105,3	41.261,4	32,7%	13.965,2

STT	Chi tiêu	2021	2022	%+/- so với 2021	6 tháng đầu năm 2023
5	Lợi nhuận khác	192,0	111,1	-42,1%	0,0
6	Lợi nhuận trước thuế	31.297,3	41.372,5	32,2%	13.965,2
7	Lợi nhuận sau thuế	26.597,1	32.526,8	22,3%	11.172,1
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	21.035,0	23.002,4	9,4%	21.966,6

(Nguồn: DOTACO)

Theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022, Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc có nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ, cụ thể như sau:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31/12/2022 chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê **tiền mặt, hàng tồn kho, công trình xây dựng dở dang** của Công ty, với những tài liệu hiện có và bằng các thủ tục kiểm toán thông thường chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ các khoản mục này. Vì vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến các khoản mục này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề tại đoạn “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Tân tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như qua hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Giải trình của Công ty

Các khoản mục tiền mặt, hàng tồn kho và công trình dở dang tại thời điểm 31/12/2022 có giá trị 89.237 triệu đồng, chiếm 51,7% tổng tài sản. Do Công ty ký hợp đồng tư vấn kiểm toán sau thời điểm 31/12/2022 nên Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc ghi nhận số liệu theo báo cáo tài chính các khoản mục nêu trên. Trong năm 2023, Công ty sẽ ký hợp đồng tư vấn kiểm toán trước thời điểm 31/12/2023 để khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ các khoản mục nêu trên.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 01/01/2021-30/06/2023:

Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Đồng Nai, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban Lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Thị trường vật liệu xây dựng (cát, đá xây dựng,...) tỉnh Đồng Nai được hưởng lợi nhờ triển khai các dự án sân bay Long Thành (vốn đầu tư ước tính 109.112 tỷ đồng với 18 triệu m³ đá xây dựng), dự án vành đai 3 – Tp.HCM (vốn đầu tư ước tính 75.378 tỷ đồng với 4,4 triệu m³ đá xây dựng), cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu (vốn đầu tư ước tính 17.837 tỷ đồng với 0,7 triệu m³ đá xây dựng),...
- Lợi thế cạnh tranh: Hoạt động lâu năm và tạo được uy tín với khách hàng. Hiện nay, Công ty đã có được một số khách hàng lâu năm và gắn bó với Công ty. Quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được mở rộng, đủ năng lực nhận và thực hiện các công trình đầu tư với quy mô lớn.

Khó khăn:

- Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, trữ lượng có giới hạn, trong trường hợp khai thác quá mức dễ dẫn đến rủi ro làm biến đổi môi trường sống trong khu vực khai thác, thậm chí làm thay đổi môi trường thiên nhiên. Nhận thức được vấn đề này, Công ty luôn tuân thủ các chính sách về môi trường, lựa chọn công nghệ tiên tiến nhằm giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường.
- Điều kiện khai thác gặp nhiều khó khăn, chi phí cao do một trong những các yếu tố đó là pháp luật về tài nguyên khoáng sản, môi trường thường xuyên được điều chỉnh, thường theo hướng tăng thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường. Đây cũng là thách thức cho Công ty trong việc xây dựng chính sách khai thác khoáng sản phù hợp và hiệu quả.
- Thị trường cát xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cạnh tranh quyết liệt do nhiều nguồn cát giá rẻ và tình trạng khai thác cát trái phép. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần của Công ty và biên lợi nhuận khi Công ty muốn duy trì và mở rộng thị trường.
- Phương tiện khai thác mang tính đặc thù cao, đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài và giá trị thanh lý không cao. Điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng vốn nếu Công ty gặp điều kiện khó khăn trong đầu ra.
- Đa số các phương tiện đã qua sử dụng nhiều năm, do đó hiệu suất hoạt động bị giảm nên đôi lúc chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Thủ tục gia hạn giấy phép khai thác của Công ty bị đình trệ do một số quy định của pháp luật còn chồng chéo.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một Công ty hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cát, đầu tư trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu, tới nay, Công ty cũng đã tạo được uy tín trên thị trường do chất lượng sản phẩm và dịch vụ luôn đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Với phương châm lấy chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ tốt là mục tiêu kinh doanh của mình, cũng như có sự mềm mại và linh hoạt trong chính sách khách hàng. Chính vì vậy, các sản phẩm đầu ra của Công ty luôn đáp ứng theo đúng tiêu chuẩn chất lượng mà Công ty đã đăng ký và luôn làm cho khách hàng có một sự hài lòng nhất định.

Thêm vào đó, việc Công ty đang đẩy mạnh khai thác các mỏ đất, cát... cũng cải thiện hiệu quả kinh doanh Công ty nhờ ngành này có lợi nhuận biên tương đối cao.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là nước đang phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, đường xá, cầu cảng còn thiếu, yếu và không đồng bộ, do vậy nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình giao thông trong tương lai là rất lớn.

Riêng đối với Đồng Nai, tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú và đa dạng về chủng loại. Trong số đó, vật liệu xây dựng là loại có tiềm năng lớn nhất: đất sét sản xuất gạch ngói; cao lanh dùng trong ngành gốm sứ; đất cấp phối, đất sỏi, đất san lấp dùng để xây dựng công trình giao thông; đặc biệt là cát xây dựng ngày càng khan hiếm nên đảm bảo lợi nhuận cao.

Trong những năm qua, ngành khai thác, chế biến vật liệu xây dựng trong tỉnh đã đóng vai trò quan trọng và tích cực trong việc tạo nguồn thu ngân sách nhà nước, công ăn việc làm cho người lao động và là động lực phát triển cho ngành sản xuất phụ trợ, dịch vụ khác. Đặc biệt, đối với sản phẩm cát xây dựng không chỉ đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu trong tỉnh mà còn đáp ứng nhu cầu cho các tỉnh Miền Đông Nam bộ, TP.Hồ Chí Minh.

Hiện nay, nhiều công trình trọng điểm trên địa bàn đã và đang được triển khai thi công như: đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, các tuyến đường vành đai Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cấp quốc lộ 20, sân bay Tân Sơn Nhất, trong thời gian tới dự kiến sẽ còn nhiều công trình hơn nữa tiếp tục triển khai như: đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, sân bay quốc tế Long Thành và nhiều công trình địa phương nên nhu cầu cát xây dựng chất lượng cao rất lớn.

Như vậy, với những tiềm năng phát triển kinh tế của cả nước nói chung và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng, nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng được đánh giá là rất cao. Đây là điều kiện rất tốt để cho ngành đầu tư xây dựng, khai thác vật liệu xây dựng và một số ngành phục vụ cho phát triển cơ sở hạ tầng sẽ có bước phát triển vượt bậc trong tương lai không xa.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Theo Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/08/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 cụ thể như sau:

Theo đó, Chiến lược đưa ra quan điểm gồm phát triển ngành vật liệu xây dựng hiệu quả, bền vững, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước, từng bước tăng cường xuất khẩu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội; Tiếp cận và ứng dụng nhanh nhất các thành tựu khoa học, công nghệ, quản lý nhất là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; sử dụng hiệu quả tài nguyên, triệt để tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu; Hạn chế tối đa ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; phát huy, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng; phân bổ mạng lưới cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên toàn quốc phù hợp với điều kiện về tự nhiên, xã hội của từng vùng miền.

Trong đó, chính sách về đầu tư, công nghệ, khai thác và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường đối với Cát xây dựng, cụ thể như sau:

Mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn:

a) Giai đoạn 2021 - 2030

- Về đầu tư:

- + Đầu tư, phát triển các cơ sở khai thác, chế biến cát tự nhiên, sản xuất cát nhân tạo nhằm đáp ứng đủ nhu cầu xây dựng trong nước;
- + Khuyến khích đầu tư nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất các dây chuyền chế biến cát nghiền, cát biển, cát vùng nước mặn, cát nước lợ, cát mịn thành cát đủ tiêu chuẩn sử dụng cho bê tông và vữa.

- Về công nghệ:

- + Đối với khai thác tự nhiên: Sử dụng công nghệ khai thác tiên tiến kết hợp với tuyển rửa loại bỏ tạp chất để nâng cao chất lượng cát; phế thải sinh ra trong quá trình xử lý phải được thu gom, lưu chứa đúng kỹ thuật hoặc tái sử dụng;
- + Đối với cát nghiền: Dây chuyền công nghệ sản xuất cát nghiền phải tiên tiến, đồng bộ (bao gồm các thiết bị gia công, chế biến, sàng, tuyển, vận chuyển và các thiết bị xử lý môi trường).

- Về khai thác và sử dụng tài nguyên:

- + Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, nhiên liệu và năng lượng; sử dụng các loại phế thải công nghiệp, xây dựng để sản xuất cát xây dựng;
- + Từng bước hạn chế sử dụng cát sông làm vật liệu san lấp;

- + Không sử dụng cát sông đạt tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho bê tông làm vật liệu san lấp. Không xuất khẩu cát xây dựng khai thác từ tự nhiên.

- Về bảo vệ môi trường

Các cơ sở sản xuất cát xây dựng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường; phải tiến hành cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật trong khai thác, chế biến khoáng sản.

- Về sản phẩm

- + Tăng cường phát triển các sản phẩm cát nhân tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng; phấn đấu đạt mục tiêu sử dụng cát nghiền, cát tái chế từ phế thải công nghiệp và xây dựng để thay thế tối thiểu 40% lượng dùng cát thiên nhiên trong xây dựng;
- + Đẩy mạnh việc sản xuất sử dụng cát nước lợ, cát mịn, cát biển đi kèm với các giải pháp kỹ thuật, phấn đấu đạt mục tiêu sử dụng thay thế cho 10% lượng dùng cát thiên nhiên trong xây dựng.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

Hạn chế tối đa sử dụng cát tự nhiên trong xây dựng; nâng cao tỷ lệ sử dụng cát nghiền, cát tái chế từ phế thải công nghiệp và xây dựng, cát nước lợ lên tối thiểu 60% tổng lượng cát dùng trong xây dựng.

Tóm lại, định hướng chính sách đối với Cát xây dựng theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp trong ngành áp dụng công nghệ từng bước nâng cao hiệu quả khai thác, bảo vệ môi trường và từng bước sử dụng cát nhân tạo để thay thế khai thác cát tự nhiên.

Với chiến lược kinh doanh giai đoạn 2023-2025, nếu DOTACO chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, tận dụng thế mạnh sẵn có, khai thác tốt cơ hội từ thị trường thì kế hoạch kinh doanh của Công ty là khả thi. Phương án kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tổng số lao động chính thức của Công ty tại thời điểm 08/09/2023 là 39 người, cơ cấu lao động theo chức năng quản lý và trình độ được thể hiện ở bảng sau:

Stt	Khoản mục	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Theo chức năng quản lý			
1	Ban Giám đốc	2	5,1%
2	Lãnh đạo phòng ban, Phân xưởng	6	15,4%
3	Cán bộ, nhân viên văn phòng, phát triển kinh doanh	7	17,9%
4	Công nhân	20	51,3%
5	Tạp vụ, Bảo vệ, tài xế, kho	4	10,3%
Phân theo trình độ			

Stt	Khoản mục	Số lượng	Tỷ trọng (%)
1	Trên đại học	0	0,0%
2	Đại học	8	20,5%
3	Trung cấp, Cao đẳng	3	7,7%
4	Khác	28	71,8%
Tổng cộng		39	100%

(Nguồn: DOTACO)

9.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 9 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm các tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân

nhân viên lâu dài, mặt khác để “chiêu hiền đãi sĩ”, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm, ISO,... từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

c) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo sản phẩm, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc và tay nghề.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

Mức lương bình quân: Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2021 và 2022 lần lượt là 10.379.167 và 11.570.833 đồng/người/tháng.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khoẻ. Ngoài ra hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty còn được tổ chức đi nghỉ mát theo chế độ.

10. Chính sách cổ tức

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 27/11/2017. Trong hai năm 2021 và 2022, Công ty đã trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 35%/năm, tương ứng 3.500 đồng/cổ phần.

11. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

a) Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao áp dụng phù hợp với thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 20
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 – 20
Tài sản cố định khác	

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn cố gắng thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và 2022, Công ty không có nợ quá hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng - VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	176	1.468	266
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	3.180	1.847
Thuế thu nhập cá nhân	2	-	84
Thuế tài nguyên	2.954	1.570	1.842
Khác	309	158	185
Tổng cộng	3.441	6.377	4.225

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC chưa kiểm toán Quý II/2023

d) Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Quỹ đầu tư phát triển	32.423	36.679	43.834
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.071	4.494	7.984
Tổng cộng	36.494	41.173	51.818

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC chưa kiểm toán Quý II/2023

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN**



e) Tổng dư nợ vay:

Trong giai đoạn 01/2021 – 30/06/2023, không phát sinh vay và nợ ngắn hạn và dài hạn.

f) Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/06/2023	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu ngắn hạn	11.642	0	11.224	0	10.752	0
1. Phải thu khách hàng	3.221	0	985	0	1.080	0
2. Trả trước người bán	1.042	0	1.956	0	2.024	0
3. Phải thu khác	10.425	0	10.116	0	9.481	0
4. Dự phòng nợ khó đòi	-3.046	0	-1.833	0	(1.833)	0
Phải thu dài hạn	1.904	0	1.953	0	2.275	0
Tổng cộng	13.546	0	13.177	0	13.027	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC chưa kiểm toán Quý II/2023

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/06/2023	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	46.899	0	51.100	0	60.172	0
1. Phải trả người bán	10.472	0	11.986	0	7.060	0
2. Người mua trả tiền trước	5.435	0	3.829	0	4.523	0
3. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	3.441	0	6.377	0	4.225	0
4. Phải trả người lao động	1.012	0	1.903	0	555	0
5. Chi phí phải trả	0	0	0	0	0	0
6. Phải trả ngắn hạn khác	22.468	0	22.511	0	35.825	0
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0	0
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.071	0	4.494	0	7.984	0
Nợ dài hạn	452	0	452	0	452	0
1. Nợ dài hạn khác	452	0	452	0	452	0
2. Vay và nợ dài hạn	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	47.351	0	51.552	0	60.623	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC chưa kiểm toán Quý II/2023

g) Hàng tồn kho:

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Hàng tồn kho	22.412	36.811	58.655

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0

h) Các khoản đầu tư tài chính:

Không có

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,71	2,70
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,24	1,98
2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,30	0,30
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,43	0,43
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,50	2,02
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,60	0,70
4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LN sau thuế / DT thuần	%	28,1%	27,9%
- Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,5%	28,1%
- Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	16,8%	19,7%
- Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	%	32,9%	35,5%

Nguồn: DOTACO

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định tại ngày 31/12/2022 và 30/06/2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)		Giá trị còn lại (GTCL)		Tỷ lệ còn lại (GTCL/NG)	
		31/12/22	30/06/23	31/12/22	30/06/23	31/12/22	30/06/23
I	Tài sản cố định hữu hình	17.744	17.744	4.927	4.546	27,8%	25,6%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	11.382	11.382	3.033	2.943	26,6%	25,9%
2	Máy móc thiết bị	1.155	1.155	374	285	32,4%	24,7%
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	3.705	3.705	1.519	1.318	41,0%	35,6%
4	Thiết bị văn phòng	n/a*	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
5	TSCĐ khác	1.502	1.502	-	-	0,0%	0,0%

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN**



Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)		Giá trị còn lại (GTCL)		Tỷ lệ còn lại (GTCL/NG)	
		31/12/22	30/06/23	31/12/22	30/06/23	31/12/22	30/06/23
II	Tài sản cố định vô hình	3.628	3.628	71	71	2,0%	2,0%
1	Quyền sử dụng đất	1.721	1.721	71	71	4,1%	4,1%
2	Giấy phép khai thác chuyên nhượng	933	933	-	-	0,0%	0,0%
3	Tài sản cố định vô hình khác	974	974	-	-	0,0%	0,0%
III	Tài sản cố định thuê tài chính	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	Tổng cộng	21.373	21.373	4.997	4.617	23,4%	21,6%

(Nguồn: DOTACO)

Ghi chú: * n/a: không phát sinh

12.2. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng là 111.648,7 m², thuộc hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

Tính đến 30/06/2023, Công ty đang quản lý và sử dụng 06 lô đất như sau:

Stt	Vị trí khu đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hồ sơ pháp lý
01	Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	13.657	Xây dựng trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm Thương mại	QĐ số 1204/QĐ – BTL ngày 27/7/2011 của Bộ Tư lệnh giao đất. Sau cổ phần, khu đất này sẽ được chuyển sang hình thức thuê đất.
02	Áp 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Đội cát số 1)	77.533,7	Làm văn phòng và bãi chứa cát (đất thuê trả tiền hàng năm)	QĐ số 858/QĐ.CT.UBT ngày 26/3/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho thuê đất để đầu tư xây dựng văn phòng làm việc và bãi chứa cát, thời hạn thuê 50 năm
03	Áp Bến Nôm, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Đội cát số 2)	8.274	Làm văn phòng và bãi chứa cát (đất thuê trả tiền hàng năm)	Chưa có QĐ thuê đất
04	Xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, Đồng Nai (Đội cát số 3).	5.422	Làm bãi chứa cát (đất thuê trả tiền hàng năm)	QĐ số 1672/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc gia hạn sử dụng đất, thời hạn thuê đất đến ngày 15/06/2026
05	Xã La Ngà, huyện Định Quán, Đồng Nai (Đội cát số 4)	5.202	Làm văn phòng và bãi chứa cát (đất thuê trả tiền hàng năm)	QĐ số 4472/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về

Stt	Vị trí khu đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hồ sơ pháp lý
			năm)	việc gia hạn sử dụng đất, thời hạn thuê đất đến ngày 31/08/2024
06	Áp Thái An, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai (Bến Thù nội địa Tân An)	1.560	XD Bến tập kết VLXD (đất thuê trả tiền hàng năm)	QĐ số 2468/QĐ-UBND ngày 07/03/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho thuê đất để đầu tư xây dựng bến tập kết và tiêu thụ VLXD, thời hạn thuê đất đến tháng 02/2056
	Tổng cộng	111.648,7		

(Nguồn: DOTACO)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023

13.1. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	
			Giá trị	% tăng, giảm so với 2022
1	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	52.597	0%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	119.000	2,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	28.960	-11,0%
4	Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	24,3%	-12,9%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	55,1%	-11,0%
6	Cổ tức trả bằng tiền	đồng/cp	3.500	0%

(Nguồn: DOTACO)

Ghi chú: *Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận theo từng năm, do đó công ty chưa xây dựng kế hoạch năm 2024.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong 09 tháng đầu năm 2023, doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 47,398 tỷ đồng và 13,8 tỷ đồng, tương ứng đạt 39,8% kế hoạch doanh thu và 47,7% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023. Công ty có được biên lợi nhuận cao hơn so với thời điểm lập kế hoạch nhờ công ty tiết giảm chi phí và giá bán bình quân trong 9 tháng đầu năm tăng 3%. Công ty ước thực hiện doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm nay lần lượt là 71,4 tỷ (60% kế hoạch doanh thu) và 18,824 tỷ (65% kế hoạch lợi nhuận).

Để công ty phát triển ổn định và phát triển trong tương lai, Công ty sẽ triển khai các giải pháp thực hiện sau:

a) Giải pháp về tài chính

- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn của doanh nghiệp hợp lý, nâng cao hiệu quả, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án triển khai năm 2023 và 2024.
- Thường xuyên cập nhật tình hình thanh toán và đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc thu hồi đối với nợ dây dưa, kéo dài.
- Hoàn thiện công tác quản lý, sắp xếp và tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao năng lực điều hành của cán bộ quản lý thông qua tiêu chuẩn hóa trách nhiệm và nhiệm vụ.

b) Giải pháp về sản xuất kinh doanh

- Khai thác, kinh doanh cát vẫn là ngành chủ lực, trọng yếu của công ty, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất và thực hiện có hiệu quả đến từng đội sản xuất. Tăng cường công tác quản lý từ khi khai thác đến tiêu thụ. Quán triệt thực hiện nghiêm công tác an toàn lao động.
- Duy trì cơ cấu tổ chức, nhân sự, bổ sung máy móc, thiết bị tìm thêm việc làm cho đội xây dựng.
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý triển khai xây dựng TTTM sau khi phương án sử dụng đất được cấp trên phê duyệt.

c) Giải pháp về nguồn nhân lực

- Rà soát, sắp xếp nhân sự bảo đảm tinh, gọn và hiệu quả.
- Có kế hoạch tuyển dụng người lao động có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp bổ sung cho phòng nghiệp vụ, đội xây dựng.

d) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Chi ủy trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Xây dựng chiến lược đầu tư, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể giao Ban điều hành triển khai thực hiện.
- Mỗi thành viên HĐQT, Ban điều hành, người lao động phải chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước, điều lệ, quy chế của công ty; cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo phải bám sát tình hình hoạt động của từng cơ sở, đề ra định hướng, quyết sách phù hợp với từng giai đoạn sản xuất; Quản lý, điều hành công ty với phương châm an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thông qua việc thực hiện chức năng của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát; Đảm bảo sự công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

13.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Không có.

13.4. Kế hoạch tăng vốn của CTCP Đồng Tân

Trong năm 2023 và 2024, DOTACO chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Định hướng: Phát triển bền vững cả về quy mô và chiều sâu mà các ngành nghề kinh doanh chủ lực hiện có, tăng doanh thu và hiệu quả, phấn đấu đưa Công ty trong giai đoạn từ 2023 – 2025 trở thành doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu. Ngoài ra, Công ty còn đang triển khai dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại cho thuê với tổng kinh phí xây dựng công trình dự kiến 150 tỷ đồng, giá cho thuê theo thỏa thuận khoảng 50.000 đồng/1m²/tháng. Theo kế hoạch, Công ty sẽ đưa dự án này vào hoạt động trong 5 năm tới (2023-2028). Hiện tại, Công ty đang trình cấp trên phê duyệt phương án sử dụng đất theo Thông tư 58 của Bộ Quốc Phòng và Công ty sẽ triển khai các bước tiếp theo khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án này.

Chiến lược phát triển

- Tiếp tục củng cố các sản phẩm đã có, xây dựng phát triển thêm các ngành kinh doanh mới;
- Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh doanh hàng năm;
- Duy trì và phát huy mối quan hệ với khách hàng;
- Phát triển mạnh các ngành sản xuất vật liệu xây dựng có lợi thế và doanh số cao;
- Tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết các Công ty trong và ngoài nước để phát triển ngành kinh doanh mới và khai thác tốt nhất các nguồn lực, khả năng hiện có của Công ty.

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

1.1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Lâm Bá Tòng	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Lê Bảo Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty	Điều hành
3	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên HĐQT	Không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch HĐQT - (Ông) Lâm Bá Tòng

- Họ và tên: **LÂM BÁ TÒNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 08/01/1979
- Nơi sinh: TP.HCM
- Số CMND/CCCD: 079079025647, ngày cấp 10/07/2021, nơi cấp CCS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Tp. HCM
- Địa chỉ thường trú: Ấp Bến Cỏ, xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, Tp.HCM
- Điện thoại cơ quan: 02839975284
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 02/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đồng Hải/QK7 kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tân.
 - + Từ tháng 12/2017 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đồng Tân/Công ty TNHH MTV Đồng Hải/QK7;
 - + Từ tháng 08/2015 đến 11/2017: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH MTV Đồng Tân/Công ty TNHH MTV Đồng Hải/QK7;
 - + Từ tháng 11/2009 đến 07/2015: Phó trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Đồng Tân/Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai;
 - + Từ tháng 01/2003 đến 10/2009: Nhân viên Kế toán Công ty Đồng Tân/Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai;

- Chức vụ hiện nay:
- + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tân.
- + Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đông Hải/QK7.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 1.193.133 cổ phần, chiếm 22,68% vốn điều lệ (VDL), trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 1.183.433 cổ phần (theo Quyết định số 104/QĐ-ĐH ngày 22/04/2023 của Công ty TNHH MTV Đông Hải v/v ủy quyền đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Đồng Tân).
 - + Cá nhân sở hữu: 9.700 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b) Thành viên HĐQT - (Ông) Lê Bảo Thanh

- Họ và tên: **LÊ BẢO THANH**
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 03/03/1971
- Nơi sinh: Tp Hà Nội
- Số CCCD: 001071010196, ngày cấp: 27/8/2022, nơi cấp: CCSQLHTVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan: 0251.3823900
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư mỏ Địa chất
- Quá trình công tác:



- + Từ 02/08/2023 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tân
- + Từ 29/04/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đồng Tân;
- + Từ 01/12/2017 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh;
- + Từ tháng 07/2014 đến 30/11/2017: Phụ trách Phòng Kế hoạch – Kinh doanh;
- + Từ tháng 03/1998 đến tháng 06/2015 cán bộ kỹ thuật
- Chức vụ hiện nay:
- + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tân
- + Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 1.190.332 cổ phần, chiếm 22,63% vốn điều lệ (VĐL), trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 1.183.432 cổ phần. (theo Quyết định số 104/QĐ-ĐH ngày 22/04/2023 của Công ty TNHH MTV Đông Hải v/v ủy quyền đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Đồng Tân).
- + Cá nhân sở hữu: 6.900 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (% VĐL)
Trịnh Thị Chung	Vợ	169.990	3,23

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: lương, thưởng theo quy định của Công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- c) Thành viên HĐQT - (Bà) Nguyễn Thị Cẩm Vân**
- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ CẨM VÂN**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày/tháng/năm sinh: 23/10/1972
 - Nơi sinh: Đồng Nai
 - Số CCCD: 075172000588, ngày cấp: 25/03/2021, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Điện Trung, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
 - Địa chỉ thường trú: Số 58, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại cơ quan: 0251.3823900 Di động : 0903814599
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Không có
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 06/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tân/ Công ty TNHH MTV Đông Hải/QK7;
 - + Từ tháng 12/2017 đến 05/2018: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tân/Công ty TNHH MTV Đông Hải;
 - + Từ năm 2012 đến năm 2017: Giám đốc Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Thương mại Hà Văn;
 - + Từ năm 2003 đến năm 2012: Giám đốc Công ty TNHH Trường Văn-Bình Dương;
 - + Từ năm 1993 đến năm 2003: Chủ Lò Gạch Lò gạch Đồng Tiến – Bình Dương
- Chức vụ hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tân.
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ (VĐL)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2. Ban Kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Tài Đại	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	Thành viên BKS	
3	Lê Minh Trang	Thành viên BKS	

2.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm soát - (Ông) Nguyễn Tài Đại

- Họ và tên: NGUYỄN TÀI ĐẠI
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 10/03/1990
- Nơi sinh: Gia Lai
- Số CCCD: 064090008201, ngày cấp: 28/06/2021, nơi cấp: CCSQLHTVTTXH

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN**



- Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Đồng Nai
 - Địa chỉ thường trú: 306 Khu 5, Ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại cơ quan: 0251.3823900
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Đại học
 - Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 12/2017 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đồng Tân/Công ty TNHH MTV Đông Hải/QK7;
 - + Từ tháng 06/2016 đến tháng 11/2017: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Đồng Tân/Công ty TNHH MTV Đông Hải/QK7;
 - + Từ tháng 05/2015 đến tháng 04/2016: Nhân viên kế toán Công ty TNHH FourNine;
 - + Từ năm 2013 đến tháng 04/2015: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Yên Nhung;
 - Chức vụ hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đồng Tân
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,038% vốn điều lệ (VĐL), trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: lương, thưởng theo quy định của Công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- b) Thành viên Ban kiểm soát - (Bà) Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên**
- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC KỶ DUYÊN**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày/tháng/năm sinh: 18/11/1994
 - Nơi sinh: Đồng Nai
 - Số CMND/CCCD: 075194005297, ngày cấp: 27/12/2021, nơi cấp: CCS QLHC và TTXH
 - Quốc tịch: Việt Nam



- Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Quảng Thành, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
 - Địa chỉ thường trú: 17/73, Khu phố 7, Phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: 0963211512
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Đại học
 - Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 12/2017 đến nay: TV Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đồng Tân/ Công ty TNHH MTV Đông Hải/QK7;
 - + Từ tháng 04/2021 đến nay: Nhân viên kế toán Công ty TNHH xây dựng Ngọc Hạnh;
 - + Từ tháng 03/2018 đến 03/2021: Nhân viên kiểm soát dự toán Công ty Truyền thông và Giải trí Điền Quân;
 - Chức vụ hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đồng Tân;
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Xây dựng Ngọc Hạnh.
 - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ (VĐL)
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: lương, thưởng theo quy định của Công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- c) Thành viên Ban kiểm soát - (Bà) Lê Minh Trang**
- Họ và tên: **LÊ MINH TRANG**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày/tháng/năm sinh: 11/10/1991
 - Nơi sinh: TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
 - Số CMND/CCCD: 250851280, ngày cấp: 04/07/2019, nơi cấp: CA tỉnh Lâm Đồng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hậu Lộc, Thanh Hóa
 - Địa chỉ thường trú: 8/1 Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM
 - Điện thoại: 0909489749
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Đại học

- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 10/2022 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đồng Tân/ Công ty TNHH MTV Đông Hải/QK7;
 - + Từ tháng 01/2022 đến nay: Phó trưởng Phòng tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Đông Hải;
 - + Từ tháng 05/2016 đến 12/2021: Nhân viên thống kê Công ty Cổ phần Dệt May 7;
 - + Từ tháng 12/2013 đến 04/2016: Nhân viên Kinh doanh Công ty Cổ phần Sacom Tuyền Lâm – Đà Lạt
- Chức vụ hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đồng Tân.
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Đông Hải.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ (VĐL)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Ban Giám đốc và bộ phận quản lý

3.1. Giám đốc - (Ông) Nguyễn Toàn Nghĩa

- Họ và tên: **NGUYỄN TOÀN NGHĨA**
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 27/11/1957
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Số CCCD: 075057000249, ngày cấp: 25/03/2021, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: A8, tổ 42B, Kp8, Phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan: 02513.823900
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 06/2018 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tân



- Chức vụ hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tân
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 9.100 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ (VĐL), trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 9.100 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3.2. Phó Giám đốc – (Ông) Lê Bảo Thanh

Xem chi tiết ở mục 1.2 (b)

3.3. Kế toán trưởng - (Bà) Trần Thị Thúy An

- Họ và tên: **TRẦN THỊ THÚY AN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh: 20/08/1989
- Nơi sinh: Long An
- Số CCCD: 080189001056, ngày cấp: 25/03/2021, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 26, Kp. 2, Phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan: 0251.3823900
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 12/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đồng Tân/Công ty TNHH MTV Đông Hải/QK7;
 - + Từ tháng 03/2014 đến 11/2017: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Đồng Tân/Công ty TNHH MTV Đông Hải;
 - + Từ tháng 07/2013 đến 02/2014: Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Lâm Đại Phát;
 - + Từ tháng 04/2011 đến 06/2013: Nhân viên Kế toán Công ty TNHH MTV Trảng An;

- Chức vụ hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đồng Tân.
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 4.700 cổ phần, chiếm 0,089% vốn điều lệ (VĐL), trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 4.700 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Đồng Tân đang hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý hoạt động theo quy định về Công ty đại chúng, việc minh bạch hóa bộ máy quản lý, công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định. Công ty luôn chú trọng việc tiếp tục nâng cao công tác quản trị như sau:

- rà soát hoàn thiện tất cả các quy trình, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy công ty phát triển bền vững;
- Công ty sẽ đẩy mạnh việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, UBCKNN có liên quan đến quản trị công ty. Khi điều kiện cho phép, Công ty sẽ thành lập bộ phận chuyên trách để thực hiện đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng các quy tắc quản trị Công ty đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Công ty cam kết thực hiện chế độ công bố thông tin như công ty đại chúng theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi cổ phiếu được đăng ký giao dịch trên UPCOM;
- Điều hành hoạt động của Công ty một cách minh bạch;

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN**



- Nâng cao vai trò của Ban kiểm soát trong hoạt động quản lý, giám sát các hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị và Giám đốc công ty; và
- Cử các thành viên HĐQT tham gia các khóa đào tạo về quản trị sau khi trở thành công ty đại chúng.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ

STT	Tên	Chức vụ tại Dotaco	Số lượng cp D17 sở hữu tại 08/9/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 08/9/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
I	Hội đồng Quản trị				
1	Lâm Bá Tông	Chủ tịch HĐQT	9.700	0,18%	
1.1	Lâm Văn Thừa		0	0,00%	Cha ruột
1.2	Lê Thị Tốt		0	0,00%	Mẹ ruột
1.3	Bùi Thị Bảo Ngọc		0	0,00%	Vợ
1.4	Lâm Ngọc Sơn		0	0,00%	Con đẻ
1.5	Lâm Ngọc Nam		0	0,00%	Con đẻ
2	Lê Bảo Thanh	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	6.900	0,13%	
2.1	Lê Bảo Thắng		0	0,00%	Cha ruột
2.2	Đậu Thị Cúc		0	0,00%	Mẹ ruột
2.3	Trịnh Thị Chung		169.990	3,23%	Vợ
2.4	Lê Phương Thảo		0	0,00%	Con đẻ
2.5	Lê Bảo Long		0	0,00%	Con đẻ
3	Nguyễn Thị Cẩm Vân	TV HĐQT	0	0,00%	
3.1	Nguyễn Ba		0	0,00%	Cha ruột
3.2	Trần Thị Diễm		0	0,00%	Mẹ ruột
3.3	Trương Hữu Trường		0	0,00%	Chồng
3.4	Trương Thị Thanh Hà		0	0,00%	Con đẻ
3.5	Trương Thanh Tuyền		0	0,00%	Con đẻ
II	Ban Giám đốc				
1	Nguyễn Toàn Nghĩa	Giám đốc	9.100	0,17%	
1.1	Nguyễn Văn Đục		0	0,00%	Cha ruột
1.2	Trần Thị Ba		0	0,00%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Minh Trí		0	0,00%	Con đẻ
1.4	Nguyễn Minh Thông		0	0,00%	Con đẻ
2	Lê Bảo Thanh	Phó Giám đốc			
	Như mục I.2				
III	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Tài Đại	Trưởng BKS	2.000	0,04%	
1.1	Nguyễn Bằng Cương		0	0,00%	Cha ruột
1.2	Trần Thị Nga		0	0,00%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Thị Hà Phương		0	0,00%	Vợ

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN**



STT	Tên	Chức vụ tại Dotaco	Số lượng cp D17 sở hữu tại 08/9/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 08/9/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
1.4	Nguyễn Phương Anh		0	0,00%	Con đẻ
1.5	Nguyễn Anh Ngọc		0	0,00%	Con đẻ
2	Lê Minh Trang	Thành viên BKS	0	0,00%	
2.1	Lê Sinh Đồng		0	0,00%	Cha ruột
2.2	Ngô Thị Minh Thư		0	0,00%	Mẹ ruột
2.3	Võ Minh Hoàng		0	0,00%	Chồng
2.4	Võ Minh Đức		0	0,00%	Con đẻ
3	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	Thành viên BKS	0	0,00%	
3.1	Nguyễn Ngọc Dũng		0	0,00%	Cha ruột
3.2	Nguyễn Kim Ngọc		0	0,00%	Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Hoàng Huy		0	0,00%	Chồng
3.4	Nguyễn Hoàng Minh		0	0,00%	Con đẻ
IV	Kế toán trưởng				
1	Trần Thị Thúy An	Kế toán trưởng	4.700	0,09%	
1.1	Trần Xuân Đài		0	0,00%	Cha ruột
1.2	Nguyễn Thị Thanh Phòng		0	0,00%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Minh Hậu		0	0,00%	Chồng
V	Người được ủy quyền công bố thông tin				
1	Lâm Bá Tông				
	như mục I.1				

Nguồn: DOTACO

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Trong năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023, các nghiệp vụ sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

Các khoản chi cho các chức trách quản lý chủ chốt

Đơn vị tính: đồng

STT	Các chức trách quản lý chủ chốt	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
1	Nguyễn Toàn Nghĩa	338.203.458	156.822.727
2	Nguyễn Tài Đại	418.384.972	137.748.106
3	Trần Thị Thúy An	318.840.151	127.264.923

Nguồn: DOTACO



IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Điều lệ công ty.
3. Các báo cáo tài chính: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC chưa kiểm toán 6 tháng đầu năm 2023
4. Và các phụ lục khác.



Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÂM BÁ TÙNG



